TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 08/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Trọng Hưng

2. Ông Quốc Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 17/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 25/8/2020 đối với bị cáo:

MA VĂN B, sinh ngày 09/7/1992 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn BL, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn M và bà Đoạn Thị N; anh, chị, em ruột: Có 08 anh chị em, bị cáo là thứ B; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Hà Văn Q, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn BC, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hà Văn C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn BC, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

2. Triệu Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn BC, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

3. Đoạn Văn D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn BL, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

4. Đoạn Quang N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn BL, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/4/2020, Đoạn Văn D, trú tại thôn BL, xã BP, huyện Chiêm Hóa đang ở nhà cùng con trai là Đoạn Quang N thì lần lượt có Ma Văn B và Hà Văn C trú cùng thôn đến chơi. Quá trình D và C nấu cơm tại bếp nhà D, D bảo C đi tìm tiền về mua ma túy sử dụng, C nói: *"không kiếm được tiền đâu"*, D nói: *"Bây giờ phải kiếm được dê mới có tiền"*, thì C nói: *"Có chỗ bán thì cháu đi lấy"* thấy C nói vậy, D bảo C: *"Cứ đi lấy trộm dê về khắc có chỗ bán"* nghe D nói vậy, C không nói gì thêm. Trong lúc D và C nói chuyện đi trộm dê để bán B nằm trên giường nhà D và biết rõ việc đi trộm dê nhưng B không nói gì. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, C một mình đi đến chuồng dê nhà anh Hà Văn Q, trú tại thôn BC, xã BP, huyện Chiêm Hóa, đến nơi quan sát thấy không có người, C cởi dây cửa chuồng dê rồi vào trong bắt trộm 01 con dê cái có lông màu vàng, trọng lượng 40kg mang đi giấu tại bờ suối cách nhà anh Q khoảng 200m, sau đó quay lại nhà D thì thấy D và B đang ngồi ở bàn uống nước, C nói: *"em lấy trộm dê được rồi"* nghe C nói vậy B biết chắc là C đã trộm cắp được dê của người khác nên B nói: *"để tao gọi điện cho thằng B mang đi bán"*, đồng thời B gọi điện cho Triệu Văn T, trú cùng thôn với C đến nhà D. Sau đó B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K4-2451 (xe của ông Triệu Văn H sinh năm 1949, trú tại thôn BC, xã BP, huyện Chiêm Hóa) đến nhà D, thấy B đến B bảo B điều khiển xe đi khu Nà Vẻng (thuộc thôn BC, xã BP, huyện Chiêm Hóa) đứng chờ trên đường để C đến nơi giấu dê trộm cắp cùng C mang dê trộm cắp được đi bán lấy tiền mua ma túy. B đồng ý và điều khiển xe mô tô chở C ngồi phía sau ôm dê mang đi bán. Khi đến thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, B đến nhờ Quách Hữu V, trú tại tổ 14B, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn giúp B bán dê cho một người đàn ông không quen biết ở thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn được 3.000.000^{đ}, nhưng B chỉ nhận 1.000.000^{đ} tiền mặt, cùng 04 gói nhỏ ma túy được quy đổi từ 2.000.000^{đ}, sau khi bán được dê trên đường về V lấy 01 gói ma túy cùng 200.000^{đ}. Còn lại 03 gói ma túy và 800.000^{đ} B giữ, sau đó số tiền 800.000^{đ} B và C chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi B và C đi bán dê trộm cắp được B sợ B và C không chia tiền nên lấy xe mô tô đi cùng đồng thời D bảo N đi cùng B đi theo sau B để lấy phần tiền được chia bán dê, sau đó N và B đi, khi đến đèo Ba Bồ, gần thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, N, B gặp B và C nên cùng nhau đi đến đoạn đường vắng người lấy 01 gói ma túy ra cùng nhau sử dụng. Còn lại 02 gói ma túy B chia thành 05 phần bằng nhau cho 05 người gồm B, C, B, N và D, sau khi

chia ma túy xong tất cả cùng nhau về nhà. Khi về đến nhà D hỏi N: *"bán được bao nhiêu tiền?"* thì N nói với D: *"đổi lấy ma túy",* sau đó N đưa hết ma túy cho D bao gồm cả phần của N được chia trước đó, khi nhận được ma túy D đã sử dụng hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Ma Văn B đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 06/7/2020 B đến Công an phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Chiêm Hóa, kết luận: 01 con dê cái do C với D trộm cắp có giá là 4.800.000^{đ} *(bốn triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số: 52/CT-VKSCH ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Ma Văn B về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Ma Văn B phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ma Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06/7/2020).

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định thuộc diện hộ nghèo của xã, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị hại Hà Văn Q và bị cáo Ma Văn B, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn C, Đoạn Văn D, Triệu Văn T đã thỏa thuận bồi thường dân sự và giải quyết trong một vụ án khác nên trong vụ án này không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 07/4/2020 khi Ma Văn B đang chơi ở nhà Đoạn Văn D, biết rõ C và D bàn bạc việc đi lấy trộm dê của người khác bán lấy tiền mua ma túy sử dụng nhưng B không nói gì. Khi biết chắc C lấy trộm được dê, B nói: *"để tao gọi điện cho thằng B mang đi bán"* đồng thời B gọi điện cho Triệu Văn T đến nhà D để B chở C đến chỗ cất giấu dê mang đi bán. Ma Văn B biết rõ C, D trộm dê nhưng vẫn gọi điện cho B mang dê đi bán, như vậy có đủ cơ sở kết luận Ma Văn B phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc*"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; người phạm tội đầu thú quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, bị cáo biết rõ tài sản là do người khác trộm được mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ, tạo động lực thúc đẩy các loại tội phạm khác thực hiện trót lọt, thể hiện sự tiếp tay và xem thường pháp luật, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nhưng sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo, gây khó khăn cho cơ quan điều tra

trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình xác minh tại địa phương, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị hại Hà Văn Q đã được xem xét, giải quyết tại bản án số 46/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, do vậy không xem xét trong vụ án này.

[6] Vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Triệu Văn H là chủ sở hữu Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K4-2451 nhưng khi B mượn xe đi ông H không biết B sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó không có căn cứ xử lý đối với Triệu Văn H, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Triệu Văn T và hành vi trộm cắp tài sản của Hà Văn C và Đoạn Văn D đã được giải quyết trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Quách Hữu V, quá trình điều tra V bỏ trốn khỏi địa phương qua xác minh chưa có đủ căn cứ Vinh tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

- Đối với Đoạn Quang N được D nói là đi theo B, C, B để bán dê nhưng N không biết C đi trộm cắp dê chỉ khi B và C bán được dê N mới biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với N, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi mua ma túy về sử dụng của Hà Văn C, Triệu Văn T, Ma Văn B, Đoạn Văn D, Đoạn Quang N, kết quả điều tra không có căn cứ các đối tượng trên tàng trữ, mua bán chất ma túy, không thu được ma túy để giám định nên không xác định được khối lượng và chất ma túy gì nên không có căn cứ để xử lý. Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C, B, B, D, N bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người đàn ông mua dê của V, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn B phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Xử phạt bị cáo Ma Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/7/2020).

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ma Văn B phải nộp 200.000^{đ} *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Hà Văn C, Triệu Văn T và Đoạn Văn D) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Đoạn Quang N) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- C cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Hạnh Quỳnh